TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80 /2023/ DS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay T1 sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **NGUYỄN CÔNG THÚY AN** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 654/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay T1 sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1966.
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Minh T1**, sinh năm 1974
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(ông T có mặt; ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông T1 kinh doanh vật liệu xây dựng cửa hàng tên Phát T1 2, do ông T1 cần vốn kinh doanh nên ngày 20/8/2017 ông cho ông T1 vay 150.000.000 đồng, lãi suất 1,6%/ tháng. Ông T1 có viết biên nhận cho ông làm cơ sở. Ông T1 trả lãi đến 20/10/2019 thì ngưng đến nay. Ông yêu cầu ông T1 trả 150.000.000đồng tiền vốn và phải trả lãi từ ngày 20/10/2019 đến ngày giải quyết xong vụ án, lãi suất 1,6%/ tháng. Tạm tính từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/11/2022 là 88.800.000đồng.

Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu ông T1 150.000.000đồng tiền vốn, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn ông Trần Minh T1 dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T1 liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay T1 sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn Trần Minh T1 dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[1.4] Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu ông T1 trả 150.000.000đồng tiền vốn, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận

[2] Về nội dung: Xét thấy, căn cứ vào T1 liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận viết tay(bản chính) thể hiện ông T1 mượn ông T số tiền 150.000.000đồng. Từ đó xác định giữa 02 bên có phát sinh giao dịch dân sự trên thực tế. Tuy nhiên, từ sau khi ký kết giao dịch vay tiền đến nay ông T1 đóng lãi 01 thời gian thì ngưng và chưa trả lại số tiền vốn vay mà có hành vi lẫn tránh là vi phạm cam kết của các bên trong giao dịch, gây thiệt hại đến quyền lợi của ông T. Mặc khác, ông T1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay dù nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không tham gia hòa giải, xét xử cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là ông tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông T1 trả cho ông T số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466,468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T

Buộc ông Trần Minh T1 phải trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền 150.000.000đồng.

2. Về án phí:

2.1. Ông Trần Minh T1 phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại ông Huỳnh Văn T 5.970.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010784 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu T1 chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: T hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Ông Huỳnh Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông Trần Minh T1 thời hạn kháng cáo kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH